

Số: 177 /KH-UBND

Bắc Ninh, ngày 11 tháng 5 năm 2018

KẾ HOẠCH

Về việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả quản trị, hành chính công cấp tỉnh, duy trì và cải thiện các Chỉ số PCI, PAPI, PAR INDEX năm 2018

CÔNG VĂN BẢN
Số: 1232
Ngày 11 tháng 5 năm 2018

Căn cứ Nghị quyết 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020;

Ban Trú
Ban Phó
VRhong Tổng hợp

Căn cứ Chương trình hành động số 39/CTr-UBND ngày 27/02/2017 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/2/2017 của Chính phủ;

Nghĩa
14.5.18
- NTCLD
14/5

Căn cứ Chương trình hành động số 151/CTr- UBND ngày 17/6/2016 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết số 35/NQ-CP;

Căn cứ Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 24/4/2017 của UBND tỉnh về việc tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2017;

Căn cứ Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 28/4/2017 của UBND tỉnh về việc tiếp tục duy trì và cải thiện hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2017;

Căn cứ Kế hoạch số 433/KH-UBND ngày 25/12/2017 của UBND tỉnh về Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018;

Nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả và đồng bộ các hoạt động cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao hiệu quả quản trị, cải cách hành chính, nâng cao điểm số và thứ hạng các Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI), cải cách hành chính (PAR INDEX) trong năm 2018 và những năm tiếp theo, UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành Kế hoạch với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện các hoạt động nhằm triển khai đồng bộ các biện pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, hỗ trợ doanh

phủ, gắn với thực hiện tốt Chỉ thị 05/CT-UBND ngày 24/4/2017 và Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 28/4/2017; đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch số 433/KH-UBND về cải cách hành chính năm 2018 của UBND tỉnh nhằm tạo môi trường kinh doanh an toàn, thuận lợi cho doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị và hành chính công ở cấp tỉnh, qua đó cải thiện điểm số và thứ hạng, Chỉ số PCI, PAPI, PAR INDEX.

- Nâng cao chất lượng, quản lý điều hành của các cơ quan Nhà nước, hướng tới sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp; hiện đại hóa công cụ quản lý, điều hành theo kiến trúc tổng thể về chính quyền điện tử, xây dựng đô thị thông minh, nâng cao năng lực cán bộ, thu hút các nguồn lực đầu tư, hướng tới mục tiêu xây dựng Bắc Ninh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2022.

2. Yêu cầu

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tăng cường sự chỉ đạo toàn diện, thống nhất, đồng bộ trong thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số PCI, PAPI, PAR INDEX của tỉnh gắn với nâng cao chất lượng quản lý, điều hành, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ hướng tới sự hài lòng của người dân.

- Tăng cường sự phối hợp của các Sở, ban, ngành trong công tác hỗ trợ doanh nghiệp, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chất lượng quản trị địa phương, nắm bắt và giải quyết khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp; quan tâm công tác xúc tiến và hỗ trợ đầu tư đối với mọi loại hình doanh nghiệp, tạo sự công bằng trong tiếp cận các nguồn lực của nhà nước.

II. CÁC GIẢI PHÁP CHUNG

1. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc cải thiện Chỉ số PCI, PAPI, PAR INDEX

Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính. Áp dụng nguyên tắc minh bạch gắn với trách nhiệm giải trình, đối thoại trong giải quyết khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, kiến nghị của nhân dân, thông tin từ các cơ quan truyền thông.

Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính theo Chỉ thị 09/CT-UBND ngày 27/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp tỉnh Bắc Ninh, tăng cường thanh tra

công vụ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ; bồi dưỡng kỹ năng mềm cho cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, địa phương để nâng cao nhận thức, phục vụ nhân dân tốt hơn; thay đổi ứng xử của cơ quan Nhà nước và người dân theo tinh thần “thân thiện, lắng nghe, thấu cảm, tận tâm; khen thưởng các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt; xử lý nghiêm minh tổ chức, cá nhân gây giảm điểm đối với từng chỉ số thành phần, từng Chỉ số nội dung trong Chỉ số PCI, PAPI, PAR Index có liên quan đến ngành mình theo phân công tại Chỉ thị 05/CT-UBND ngày 24/4/2017 và Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 28/4/2017; điều chuyển thay thế cán bộ thực thi công vụ chậm trễ, thiếu tinh thần, thái độ phục vụ, gây khó khăn, những nhiễu, bị doanh nghiệp và người dân có ý kiến phản ánh.

Các Sở, ngành, địa phương thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu chi phí không chính thức trong Chỉ số PCI và cải thiện Chỉ số kiểm soát tham nhũng khu vực công trong Chỉ số PAPI. Thúc đẩy thực hành liên chính trong quan hệ giữa cơ quan Nhà nước và doanh nghiệp, người dân, thực hiện các biện pháp cải thiện trên thực tế thông qua các chỉ số đo lường chất lượng quản trị địa phương; thực hiện nghiêm việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để cơ quan, đơn vị do mình phụ trách xảy ra phiền hà, những nhiễu, tham nhũng; Tạo điều kiện trong tiếp nhận và xử lý, bảo vệ người dân thực hiện việc phản ánh, tố cáo hành vi phiền hà, những nhiễu, tham nhũng.

Chủ tịch UBND tỉnh sẽ xử lý nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu đối với việc xảy ra giảm điểm các Chỉ số thành phần, thiếu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, cải thiện hiệu quả quản trị hành chính công; giải quyết không kịp thời và không triệt để các kiến nghị, khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp và người dân.

Năm 2018, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Sở Nội vụ không xét danh hiệu thi đua khen thưởng với những đơn vị, cá nhân không thực hiện tốt nhiệm vụ cải thiện Chỉ số PCI, PAPI, PAR INDEX, ICT INDEX, xảy ra hiện tượng những nhiễu trong giải quyết công việc của doanh nghiệp và người dân, trong công tác thanh tra, kiểm tra; không thực hiện tốt nhiệm vụ tại Trung tâm hành chính công; 2 đơn vị đứng cuối của một trong các bảng xếp hạng về Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số Năng lực cạnh tranh (DCI Bắc Ninh), Chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin cho riêng cấp ngành, cấp huyện.

2. Chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp

Quán triệt, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp; Văn bản số 427/UBND-NC ngày 25/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh. Đối với các doanh nghiệp không nằm trong danh sách đã được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh thì các cơ quan, đơn vị, đoàn thanh, kiểm tra

pháp luật. Đồng thời, không mở rộng phạm vi thanh tra, kiểm tra vượt quá nội dung của quyết định thanh tra, kiểm tra đột xuất; trường hợp đặc biệt phải có văn bản báo cáo xin ý kiến UBND tỉnh.

Trường hợp phát hiện thấy nội dung, phạm vi thanh tra có chồng chéo, trùng lặp với thanh tra, kiểm tra của Bộ, ngành hoặc Kiểm toán nhà nước, Thủ trưởng cơ quan tiến hành thanh tra phải báo cáo kịp thời với Chủ tịch UBND tỉnh để có giải pháp phù hợp tránh chồng chéo, trùng lặp.

3. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện (TTHCC)

Trung tâm HCC tỉnh chủ trì triển khai Đề án cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động TTHCC cấp tỉnh, cấp huyện và Bộ phận một cửa ở cấp xã, gắn với đẩy mạnh ứng dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2018 -2020; chú trọng nâng cao vai trò và đẩy mạnh hoạt động tham gia của người dân trong giám sát việc thực hiện tại TTHCC; ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả và đồng bộ tại TTHCC, đánh giá khách quan mức độ hài lòng của công dân đối với các Sở, ngành và cán bộ thực hiện giải quyết thủ tục hành chính tại TTHCC; xây dựng các chương trình đào tạo kỹ năng mềm trong đó có kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho cán bộ tiếp nhận và trả kết quả tại TTHCC; đảm bảo việc giải quyết TTHC theo quan điểm “thân thiện, lắng nghe, thấu cảm, tận tâm và chuyên nghiệp”.

- Xác định trách nhiệm người đứng đầu của cơ quan tiếp nhận và trả kết quả tại TTHCC; vai trò của giám đốc TTHCC trong việc kiểm soát tính tuân thủ, tính minh bạch và tiến độ trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; liên thông thủ tục hành chính và giải quyết vấn đề liên ngành tại TTHHC. Hướng dẫn chu đáo tới doanh nghiệp, người dân trong việc hoàn chỉnh hồ sơ, giảm chi phí thời gian cho doanh nghiệp, người dân. Tạo thuận lợi nhất cho người dân phản ánh ý kiến, phản hồi về hoạt động của TTHCC; nhất là phản ánh về tình trạng thiếu trách nhiệm, tiêu cực, nhũng nhiễu (nếu có).

4. Đảm bảo quyền kinh doanh, bình đẳng tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp

Các Sở, ngành, đơn vị triển khai thực hiện Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và Nghị định 34/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị định 38/2018/NĐ-CP ngày 11/03/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo; Nghị định 39/2018/NĐ-CP ngày 11/03/2018 của Chính phủ về việc quy định chi tiết

một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp;

Nghiêm túc thực hiện quy định của pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường và các thủ tục hành chính liên quan tạo thuận lợi cho doanh nghiệp. rà soát và sửa đổi, ban hành mới các quy định và tăng cường công khai minh bạch các chính sách, pháp luật liên quan tới doanh nghiệp, nhằm tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, thuận lợi cho các doanh nghiệp, nhất là trong tiếp cận các thủ tục hành chính, tiếp cận nguồn lực đất đai, miễn giảm thuế, ký quỹ, thực hiện ưu đãi đầu tư, đầu tư theo hình thức hợp tác công tư; phân bổ vốn và đấu thầu trong đầu tư công, lựa chọn nhà đầu tư có sử dụng đất; các dự án xã hội hóa,..

5. Nâng cao vai trò của Hiệp hội doanh nghiệp trong hình thành cầu nối cho sự phát triển của doanh nghiệp

Nâng cao vai trò của Hiệp hội doanh nghiệp về trợ giúp phát triển doanh nghiệp trong triển khai thực hiện trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhằm đảm bảo nguồn lực hỗ trợ của nhà nước được sử dụng hiệu quả, trọng tâm, trọng điểm để giúp doanh nghiệp đạt được kết quả cụ thể trong phát triển sản xuất kinh doanh; Cơ quan Nhà nước giải quyết 100% kiến nghị của Hiệp hội doanh nghiệp; lắng nghe, đối thoại thẳng thắn, giải quyết dứt điểm các ý kiến về khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp còn tồn đọng.

Đẩy mạnh các kênh tham vấn, lắng nghe cộng đồng doanh nghiệp trong xây dựng và triển khai các chính sách trợ giúp. Tạo điều kiện và hỗ trợ Hiệp hội doanh nghiệp có đủ năng lực tham gia thực hiện các chính sách trợ giúp doanh nghiệp. Tăng cường liên kết giữa cơ quan tư pháp và Hiệp hội doanh nghiệp trong việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, nâng cao kiến thức và kỹ năng sử dụng pháp luật kinh doanh để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp.

Triển khai hỗ trợ đào tạo, nâng cao kiến thức cho doanh nghiệp về quản trị tài chính, quản trị nhân lực, quản trị Marketing, giúp doanh nghiệp thích ứng với hội nhập kinh tế quốc tế.

6. Tích cực nắm bắt, giải quyết kiến nghị, khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp

Tăng cường sự thân thiện, quan tâm lắng nghe với tinh thần tận tâm trong tiếp xúc, đối thoại và giải quyết kiến nghị, khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp. Quán triệt cán bộ công chức về đạo đức công vụ, cải cách hành chính; chống quan liêu, tham nhũng, sách nhiễu; tinh thần chính quyền phục vụ và hỗ trợ doanh nghiệp. Thực hiện nghiêm quy định Thủ trưởng các Sở, ngành phải có thư xin lỗi tới người dân và doanh nghiệp trong trường hợp cơ quan trả kết quả

phải mất thêm thời gian hoàn chỉnh hồ sơ hoặc đi lại và các trường hợp khác mà lỗi thuộc về cơ quan nhà nước.

Tạo thuận lợi nhất cho người dân phản ánh ý kiến, phản hồi về hoạt động của các Sở, ngành; nhất là phản ánh về tình trạng thiếu trách nhiệm, tiêu cực, nhũng nhiễu; xử lý nghiêm mọi hành vi trái quy định của pháp luật, gây chậm trễ, thiếu minh bạch, thiếu trách nhiệm, gây khó khăn, tiêu cực, nhũng nhiễu khiến doanh nghiệp phải đi lại nhiều lần để hoàn thiện thủ tục hành chính. Áp dụng các biện pháp ngăn chặn, giảm thiểu tiêu cực, nhũng nhiễu.

Triển khai có hiệu quả hoạt động của Tổ công tác hỗ trợ doanh nghiệp nhằm kịp thời nắm bắt, giải quyết dứt điểm khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, đa dạng hóa kênh thông tin phản ánh, tiếp nhận và phản hồi trong giải quyết kiến nghị của doanh nghiệp, ngăn ngừa các việc làm của cơ quan nhà nước có thể gây phiền hà cho doanh nghiệp, góp phần tạo sự thân thiện, an toàn, minh bạch hơn trong môi trường kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

7. Nâng cao chất lượng dịch vụ công cung cấp cho người dân và doanh nghiệp

Củng cố các Trung tâm có chức năng dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp; kết nối giữa các công ty, đơn vị dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp với các hội, hiệp hội, cộng đồng doanh nghiệp.

Cải cách thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng dịch vụ công cung cấp cho người dân như y tế, giáo dục. Thực hiện tốt các quy định về y đức, quy định về chế độ giao tiếp và các quy tắc ứng xử. Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các điều y đức, tinh thần và thái độ phục vụ người bệnh. Thực hiện nghiêm túc và ngày càng thực chất hơn Quyết định 2151/QĐ-BYT ngày 04/06/2015 của Bộ Y tế về việc phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh” và Quyết định 4448/QĐ-BYT ngày 6/11/2013 của Bộ Y tế về việc phê duyệt và ban hành Đề án “Xác định phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công”; tăng cường các hoạt động truyền thông và công tác xã hội tại bệnh viện. Triển khai thực hiện Quyết định 3982/QĐ-BGDĐT ngày 17 tháng 09 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công”.

Chú trọng phát triển hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng dịch vụ điện, nước, giao thông công cộng; an ninh trật tự; cung cấp các dịch vụ xã hội cơ bản tại các khu công nghiệp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng UBND tỉnh:

- Giúp lãnh đạo tỉnh thường xuyên tiếp nhận ý kiến, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của doanh nghiệp thông qua Hiệp hội doanh nghiệp và các tổ chức xã hội nghề nghiệp và nghiên cứu sâu các văn bản, trực tiếp nghe, vận dụng, kịp thời, giải quyết, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp. Đối với những vướng mắc vượt quá thẩm quyền của ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố; những vấn đề có ý kiến khác nhau giữa các Sở, ngành, đề nghị các đơn vị phản ánh về Tổ công tác hỗ trợ doanh nghiệp, Tổ công tác hỗ trợ doanh nghiệp có trách nhiệm tham mưu, đề xuất phương án giải quyết cuối cùng; hạn chế tối đa bức xúc cho doanh nghiệp và người dân.

- Cùng với các Sở, ban, ngành chú trọng xây dựng hình ảnh địa phương năng động, phát huy các sáng kiến cải thiện môi trường kinh doanh, quảng bá hình ảnh phát triển của tỉnh tới cộng đồng doanh nghiệp trong và ngoài nước. Tăng cường truyền thông trong cộng đồng doanh nghiệp về các biện pháp mới trong cải thiện môi trường kinh doanh.

- Tăng cường, hoạt động có hiệu quả Tổ công tác của Chủ tịch UBND tỉnh để theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; biểu dương kịp thời cán bộ có tinh thần trách nhiệm cao trong cải cách hành chính, có sáng kiến cải thiện môi trường kinh doanh; đề xuất xử lý nghiêm theo quy định về trách nhiệm người đứng đầu các Sở, ngành, đơn vị nếu chậm trễ, gây ách tắc công việc.

2. Viện Nghiên cứu Phát triển kinh tế - xã hội tỉnh

- Nghiên cứu, đề xuất thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh với mục tiêu đồng hành cùng doanh nghiệp, xác định doanh nghiệp là động lực của phát triển, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho đầu tư sản xuất kinh doanh, giảm tối đa các chi phí kinh doanh; tiếp tục thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Năng lực cạnh tranh áp dụng cho Sở, ngành/địa phương tại Bắc Ninh và chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công của tỉnh (PAPI); gán trách nhiệm người đứng đầu các ngành, các cấp trong cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh.

- Xây dựng đề án và triển khai các hoạt động hỗ trợ nâng cao năng lực quản trị của doanh nghiệp; tiếp tục thực hiện có hiệu quả của Tổ công tác hỗ trợ doanh nghiệp; chương trình hỗ trợ khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

- Tiếp tục phân tích, cung cấp dữ liệu PCI, PAPI, DCI và các nội dung về chất lượng điều hành kinh tế do các tổ chức khoa học độc lập đánh giá với các

điều tra, khảo sát về doanh nghiệp, các nút thắt, hạn chế về môi trường kinh doanh; khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp cho các ngành, đơn vị biết các điểm yếu để xây dựng kế hoạch khắc phục, nâng cao chỉ số thành phần năm 2018 và những năm tiếp theo gắn với thực hiện Nghị quyết 19-2017/NQ-CP và Nghị quyết 35/NQ-CP của Chính phủ.

- Nghiên cứu, đề xuất các sáng kiến cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, góp phần xây dựng hình ảnh của tỉnh, thể hiện tính năng động và tiên phong để áp dụng trên địa bàn tỉnh. Khảo sát và công bố hàng năm các Chỉ số Năng lực cạnh tranh áp dụng cho Sở, ngành/địa phương tại Bắc Ninh (Chỉ số DCI) năm 2018 đối với cơ quan đơn vị, xác định trách nhiệm của người đứng đầu, các đơn vị trong thực hiện từng Chỉ số; khảo sát mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với dịch vụ công tại Trung tâm hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Rà soát, nghiên cứu và thực hiện rút ngắn thời gian đăng ký kinh doanh; phối hợp trong đăng ký đầu tư, đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp nước ngoài; phối hợp trong thực hiện các thủ tục về quy hoạch, đầu tư, xây dựng, đất đai. Nâng cao chất lượng phục vụ, hỗ trợ doanh nghiệp trong đăng ký kinh doanh, cấp chứng chỉ, giấy phép hành nghề...Coi trọng hỗ trợ các doanh nghiệp mới thành lập, tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan hành chính có thẩm quyền trong việc giải quyết các yêu cầu của công dân, tổ chức và doanh nghiệp.

- Tạo sự bình đẳng, công bằng giữa các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế trong tiếp cận và thụ hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, tiếp cận đất đai, tín dụng. Bình đẳng trong giải quyết các vấn đề, khó khăn cho doanh nghiệp trong nước và ngoài nước. Tổ chức thực hiện tốt các quy định của pháp luật về đấu thầu, lựa chọn nhà đầu tư có sử dụng đất; đầu tư theo hình thức hợp tác công tư đảm bảo công khai, minh bạch.

4. Sở Nội vụ

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018; chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu quả sử dụng thời gian làm việc của cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan. Nghiêm cấm cán bộ, công chức, viên chức có thái độ hách dịch, những nhieu, gây khó khăn, phiền hà, từ chối các yêu cầu đúng quy định và pháp luật của các doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân liên quan. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi những nhieu, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Nâng cao kỹ năng trong tiếp xúc với công dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc cho cán bộ, đảm bảo thái độ lịch sự, tôn trọng người dân; ngôn ngữ trong giao tiếp phải chuẩn mực; hướng dẫn đầy đủ, rõ ràng, cụ thể về các quy định liên quan đến giải quyết công việc; bảo đảm công việc của các cá nhân, tổ chức được giải quyết đúng quy định.

- Đưa các nội dung cải thiện Chỉ số PCI, PAPI, PAR INDEX trong Chương trình cải cách hành chính đến năm 2020 và Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm; lồng ghép nội dung nâng cao nhận thức về Chỉ số PCI, PAPI, PAR INDEX cho cán bộ trong việc xây dựng Kế hoạch tập huấn cán bộ; phối hợp với Viện Nghiên cứu Phát triển kinh tế xã hội tỉnh trong việc đánh giá và xếp loại cơ quan, đơn vị, người đứng đầu trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác hàng năm gắn với đánh giá kết quả thi đua của các đơn vị, cá nhân.

5. Sở Công Thương

- Đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong đầu tư mở rộng sản xuất, đăng ký thương hiệu, có chất lượng cao; xây dựng chương trình xúc tiến thương mại, hỗ trợ thương mại điện tử, phát triển thị trường công nghệ; tạo thuận lợi và hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận với các dịch vụ tìm kiếm thông tin kinh doanh, dịch vụ tư vấn pháp luật, dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm đối tác kinh doanh, các dịch vụ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh,...

- Tập trung xây dựng chính sách đặc thù phát triển công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp nhỏ và vừa trong nước, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề truyền thống.

- Thực hiện các biện pháp tăng cường liên kết giữa các doanh nghiệp trong tỉnh với các doanh nghiệp FDI trong việc sản xuất, cung ứng các sản phẩm hỗ trợ; xây dựng cầu nối cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước liên kết, hợp tác với nhau trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm hoặc thành lập liên doanh để cùng nhau sản xuất các sản phẩm hỗ trợ.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Đẩy mạnh thực hiện liên thông, kết nối điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, đăng ký đất đai, giấy chứng nhận sở hữu công trình xây dựng với các thủ tục xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai.

- Tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ trong tiếp cận đất đai.

chức kinh tế và cá nhân để sản xuất kinh doanh theo thẩm quyền của từng cấp. Nâng cao chất lượng dịch vụ kỹ thuật về đất đai hỗ trợ doanh nghiệp; thực hiện rà soát các dự án chưa hoàn thành các thủ tục về đất đai nhằm hỗ trợ doanh nghiệp đẩy nhanh việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Rà soát, thống kê và thu hồi đất của các dự án không triển khai theo quy định của pháp luật; có giải pháp cụ thể đối với các dự án chậm triển khai do nguyên nhân khách quan. Hỗ trợ các doanh nghiệp chuyển nhượng dự án hoặc thu hút nhà đầu tư mới, tránh để lãng phí đất. Trong trường hợp bị thu hồi đất, bồi thường cho doanh nghiệp ở mức hợp lý và thỏa đáng theo quy định của pháp luật; hướng dẫn doanh nghiệp ký quỹ khi giao đất, tránh gây phiền hà cho doanh nghiệp.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tăng cường các hoạt động đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao tính minh bạch và thúc đẩy trách nhiệm giải trình, tổng hợp các ý kiến phản ánh của doanh nghiệp và người dân qua hệ thống thông tin điện tử gắn với cải thiện các Chỉ số PCI, PAPI, PAR INDEX, ICT INDEX; phát triển hạ tầng bưu chính viễn thông theo hướng hiện đại, đa dạng các loại hình dịch vụ và nghiên cứu, phát triển các dịch vụ công nghệ thông tin; tăng cường quản lý, bảo mật thông tin trên mạng.

- Nâng cao chất lượng của các website, cung cấp thông tin chính sách, hoạt động của cơ quan nhà nước, chú trọng tiếp nhận, thông tin hai chiều giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp, người dân; coi trọng giải đáp các ý kiến phản ánh, công khai trên website; tổ chức đối thoại trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử tỉnh; đánh giá chất lượng cán bộ “một cửa” và dịch vụ công trực tuyến,...

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan Nhà nước, chú trọng các hoạt động truyền thông, hỗ trợ người dân tương tác với cơ quan Nhà nước thông qua sử dụng dịch vụ công trực tuyến và phản ánh ý kiến với cơ quan Nhà nước; đẩy mạnh tuyên truyền và tổ chức thực hiện tốt về Luật tiếp cận thông tin.

- Chủ trì phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Ninh, Báo Bắc Ninh, các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch này; đồng thời đưa tin, bài phản ánh về kết quả triển khai thực hiện đến nhân dân để tích cực hưởng ứng và kiểm tra, giám sát.

8. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của thị trường lao động, bảo đảm tính thống nhất và linh hoạt của thị trường lao động, tạo thuận lợi cho việc tuyển

dụng, giới thiệu việc làm và sử dụng lao động. Rà soát, nghiên cứu và đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ giới thiệu việc làm do tư nhân cung cấp.

- Tăng cường liên kết hệ thống các Trung tâm giới thiệu việc làm tại các địa phương và các khu công nghiệp nhằm kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác đào tạo và tuyển dụng; bố trí đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng, dự báo nguồn nhân lực cung cấp ổn định; tạo kênh thông tin nhiều chiều, tổ chức kết nối giữa các trường đào tạo trong cả nước với doanh nghiệp trên địa bàn để thu hút lao động có trình độ cung cấp cho doanh nghiệp.

- Hỗ trợ lao động trong trường hợp chuyển nghề, di chuyển giữa các địa phương theo quy định của pháp luật. Quan tâm và đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về lao động, việc làm.

9. Thanh tra tỉnh

- Điều phối chặt chẽ với các đơn vị có liên quan để thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 20/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp; không thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp nếu không có kế hoạch.

- Thanh tra tỉnh và Thanh tra các Sở, ngành, Thanh tra các huyện, thị xã, thành phố phối hợp chặt chẽ, thống nhất chương trình thanh tra hàng năm đối với doanh nghiệp theo quy định. Thống nhất việc thanh tra của các ngành đối với doanh nghiệp; chỉ tiến hành thanh tra, kiểm tra đột xuất đối với những trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật, hoặc có sự chỉ đạo của cấp trên có thẩm quyền; không thanh tra chồng chéo, gây phiền hà cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác phòng ngừa các hiện tượng nhũng nhiễu, tiêu cực trong hoạt động công vụ, nhất là cán bộ trực tiếp giải quyết công việc của doanh nghiệp và người dân.

10. Các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh và các đơn vị liên quan

- Tập trung chỉ đạo rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục cho doanh nghiệp, hướng tới đạt những chỉ tiêu đề ra theo Nghị quyết 19-2017/NQ-CP của Chính phủ. Thực hiện tốt quy chế phối hợp trong quản lý các khu công nghiệp. Cải tiến các thủ tục hành chính về cấp phép xây dựng theo hướng đơn giản hóa, tăng cường các biện pháp kiểm soát chất lượng xây dựng; rút ngắn thời gian, lồng ghép thủ tục về phòng cháy chữa cháy và kiểm soát các hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp. Công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, bảo đảm

thuế được giải quyết đúng thời gian quy định của pháp luật. Công khai, minh bạch các quy định của Luật Quản lý thuế, các quy trình thanh tra, giải quyết khiếu nại và hoàn thuế giá trị gia tăng. Tăng cường áp dụng quản lý thuế theo mức độ rủi ro và mức độ tuân thủ pháp luật của người nộp thuế.

- Định kỳ 6 tháng và cả năm các đơn vị có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện, đánh giá mức độ hoàn thành về Viện Nghiên cứu Phát triển Kinh tế Xã hội tỉnh; giao Viện nghiên cứu Phát triển Kinh tế Xã hội tỉnh tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tại phiên họp UBND tỉnh tháng 11 hàng năm.

11. Hiệp hội doanh nghiệp, Liên minh các hợp tác xã tỉnh

Nâng cao vai trò và hỗ trợ hội viên; thông tin kịp thời các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và hợp tác xã; lắng nghe và tập hợp ý kiến, khó khăn, vướng mắc của hội viên để phản ánh với UBND tỉnh có biện pháp giải quyết, xây dựng môi trường kinh doanh thân thiện, an toàn, minh bạch, đồng hành với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Nâng cao vai trò của các Hiệp hội doanh nghiệp, Liên minh các hợp tác xã tỉnh trong việc xây dựng, phản biện chính sách, quy định của tỉnh.

12. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Nâng cao hiệu quả hoạt động có hiệu quả Trung tâm hành chính công cấp huyện, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động để rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính và chi phí đi lại cho người dân; cải thiện chất lượng cung ứng các dịch vụ công, góp phần cải thiện đời sống của người dân như lĩnh vực y tế, giáo dục, nước sạch, vệ sinh môi trường và an ninh, trật tự tại địa phương.

- Thực hiện các giải pháp nhằm tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tại cộng đồng dân cư, đảm bảo người dân hiểu biết và thực hiện được các quy định pháp luật liên quan đến đời sống; nâng cao ý thức về quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong việc tham gia vào đời sống chính trị tại cơ sở như: bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, Trưởng thôn, khu dân cư; tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thi hành Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- Nâng cao trách nhiệm giải trình của chính quyền đối với người dân; thực hiện nghiêm việc tiếp công dân theo quy định; tập trung giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.

- Phân công một Phòng, ban chuyên môn theo dõi và đôn đốc thực hiện Chỉ thị cải thiện Chỉ số PCI, PAPI, PAR INDEX trên địa bàn; triển khai chương trình truyền thông về các Chỉ số chất lượng quản trị địa phương trên hệ thống truyền thanh cơ sở.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân

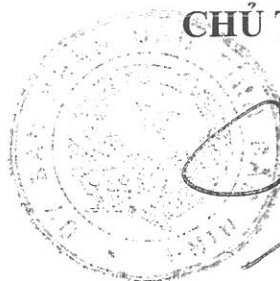
Tăng cường tuyên truyền chủ trương, chính sách, biện pháp của tỉnh về cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao hiệu quả quản trị hành chính công, các chính sách khuyến khích phát triển kinh tế và an sinh xã hội; phát huy vai trò của đoàn thể và Nhân dân trong giám sát, đánh giá, phản ánh các ý kiến với UBND tỉnh trong quá trình thực hiện.

Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với Viện Nghiên cứu Phát triển kinh tế - xã hội tỉnh đôn đốc thực hiện Kế hoạch này. / .Thọ

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Phòng TM và CN Việt Nam (VCCI);
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các Đoàn thể nhân dân;
- Các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các hiệp hội doanh nghiệp trong tỉnh;
- Lãnh đạo VP và các Phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. UBND TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tử Quỳnh

